

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 21/2020/HNGĐ - ST
Ngày 03/6/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2020, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Ngọc Ch - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Nay là thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T)

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị L - sinh năm 1983

HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Nay là thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T)

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt anh Ch, chị L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn anh Bùi Ngọc Ch trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị L ngày 19/12/2006 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi

kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh tại thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh bị tai biến, bệnh tim nhưng chị L không chăm sóc anh, bỏ mặc anh cho mẹ già 60 tuổi đi phụ xây nuôi anh chữa bệnh. Chị L còn nhiều lần chửi mắng anh rất thiếu văn hóa và còn chửi cả mẹ anh. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Ngày 16/3/2020 và 31/3/2020, anh có đánh chị L nhưng do chị L xúc phạm đến những người thân của anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn với chị Trần Thị L.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung là: Bùi Duy Th, sinh ngày 03/4/2007; Bùi Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2010; Bùi Duy H, sinh ngày 06/10/2014. Ly hôn, anh xin được nuôi con Bùi Duy H để chị L nuôi con Bùi Duy Th và con Bùi Thị Như Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện tay trái của anh bị mất cảm giác nên anh ở nhà không đi làm gì nên không có tiền còn chị L đi làm phụ hồ. Anh xin nuôi con Bùi Duy H. Hiện anh vẫn đi lại bình thường như mọi người và đi xe máy bình thường.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị L là bị đơn trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Ngọc Ch ngày 19/12/2006 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Ch tại Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Do anh Ch đánh đập, chửi bới và nói 03 con chung của vợ chồng không phải là con anh nên chị cùn lên có nói chị chữa hoang nên sinh ra 03 đứa con này và mẹ chồng cùng anh Ch đã đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Trong quá trình vợ chồng chung sống rất nhiều lần anh Ch đuổi mẹ con chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Ch xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Ch có 03 con chung là: Bùi Duy Th, sinh ngày 03/4/2007; Bùi Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2010; Bùi Duy H, sinh ngày 06/10/2014. Ly hôn, chị xin được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện chị làm phụ hồ, thu nhập bình quân là 5.700.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là anh Bùi Ngọc Ch giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Trần Thị L, xin nuôi con Bùi Duy H để chị L nuôi con Bùi Duy Th, Bùi Thị Như Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện anh đi lại, làm việc bình thường, anh đủ sức khỏe làm việc để nuôi dạy con Bùi Duy H tốt. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị L trình bày: Anh Ch xin ly hôn chị đồng ý ly hôn, chị xin được nuôi cả ba con chung là Bùi Duy Th, Bùi Thị Như Q, Bùi Duy H và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Từ ngày 15/3/2020 chị không ở nhà anh Ch mà ra ngoài thuê nhà ở. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - anh Bùi Ngọc Ch và bị đơn chị Trần Thị L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Ngọc Ch: Cho anh Ch được ly hôn chị L. Về con chung: Xử giao con chung Bùi Duy Th, sinh ngày 03/4/2007; Bùi Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2010 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Bùi Duy H, sinh ngày 06/10/2014 cho anh Bùi Ngọc Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Ngọc Ch có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị L kết hôn ngày 19/12/2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh Ch cho rằng khi anh bị ốm chị L không quan tâm, chăm sóc anh và chửi mắng anh rất thiếu văn hóa. Chị L cho rằng quá trình vợ chồng chung sống anh Ch nhiều lần đánh và đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Nay anh Ch xin ly hôn, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì chị L và anh Ch chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Anh Ch xin ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy anh Ch và chị L đã sống ly thân từ cuối năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ch xử cho anh Ch được ly hôn chị L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh Ch và chị L có 03 con chung là: Bùi Duy Th, sinh ngày 03/4/2007; Bùi Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2010; Bùi Duy H, sinh ngày 06/10/2014. Ly hôn, anh Ch xin được nuôi con Bùi Duy H để chị L nuôi con Bùi Duy Th và con Bùi Thị Như Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị L xin nuôi cả 03 con chung không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh Ch, chị L là chính đáng. Anh Ch khai tay trái của anh bị mất cảm giác nhưng anh vẫn đi lại bình thường như mọi người và đi xe máy bình thường như vậy anh vẫn có khả năng lao động để nuôi con. Chị L làm phụ hồ nếu nuôi cả 03 con sẽ rất khó khăn. Chính quyền địa phương xã Đ đề nghị Tòa án giao hai cháu lớn cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu bé là Bùi Duy H cho anh Ch nuôi dưỡng vì một mình chị L mà nuôi cả 03 con chung thì rất vất vả trong khi anh Ch vẫn đi được xe máy, đi lại, sinh hoạt bình thường như mọi người. Cháu Bùi Duy Th và Bùi Thị Như Q có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần giao con Bùi Duy H cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Bùi Duy Th và Bùi Thị Như Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị L và anh Ch đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Bùi Ngọc Ch và chị Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Bùi Ngọc Ch và chị Trần Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Ch, chị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Ngọc Ch được ly hôn chị Trần Thị L.

2. Về con chung: Xử giao con chung Bùi Duy H, sinh ngày 06/10/2014 cho anh Bùi Ngọc Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Bùi Duy Th, sinh ngày 03/4/2007; Bùi Thị Như Q, sinh ngày 18/6/2010 cho chị Trần Thị L trực tiếp

nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Bùi Ngọc Ch và chị Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Anh Bùi Ngọc Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Ch đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008333 ngày 21/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Ngọc Ch và chị Trần Thị L có mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đông T;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

